

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T.H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 243/2022/QĐST-HNGĐ

T.H, ngày 15 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T.H**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 09 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/09/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Trịnh Đức Th**, sinh năm 1990;

HKTT: Số 49 tổ 8 cụm 2, phường B, quận T.H, thành phố Hà Nội.

Cư trú: Số 49 ngõ 378/65 T.K, phường B, quận T.H, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị D**, sinh năm 1983;

HKTT: Số 49 tổ 8 cụm 2, phường B, quận T.H, thành phố Hà Nội.

Cư trú: P503-N02, E 3, phường Đ.N, quận B.T.L, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đức Th và chị Nguyễn Thị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Bưởi, quận T.H, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn càng tăng nhất vào tháng 7/2021 nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay.

Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình khuyên giải và nhiều lần nói chuyện với nhau để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay cả hai bên cùng xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Anh Th và chị D cùng yêu cầu thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2] Về con chung: Anh Th và chị D có 01 con chung là Trịnh Quang M, sinh ngày 18/6/2013.

Ly hôn, các đương sự thỏa thuận, giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2022 đến khi con chung thành niên.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với điều kiện cuộc sống thực tế của các bên đương sự và phù hợp với các quy định pháp luật, nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Hai đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Đức Th và chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung:

Giao con chung là Trịnh Quang M, sinh ngày 18/6/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Trịnh Đức Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D là 3.000.000 đồng một tháng, tính từ tháng 09 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở: Hai đương sự không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ: Hai đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Đức Th nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.H theo biên lai thu tiền số 0032923 ngày 06 tháng 09 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T.H;
- UBND p. B, T.H, Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang